

Bản án số: 48/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 12 - 8 - 2025
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi
con chung”

**NHÂN DÂN NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Tâm;
Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Âu Lâm Trường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 26/2025/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 83/2025/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 991/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1987. (Có mặt)

Địa chỉ: 1 T, Phường I, TP ., tỉnh Tiền Giang.

Nay là: 11/3/2 Trần Thị T, Phường M, tỉnh Đồng Tháp.

* Bị đơn: Anh Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Bình Thanh, xã Tam Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Nay là: ấp Bình Thanh, xã Ngũ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp.

* Người kháng cáo: Bị đơn - anh Huỳnh Tấn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 27/02/2024 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Do tìm hiểu quen biết trước chị N với anh Đ xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21 ngày 07/02/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn về việc sử dụng tiền không rõ ràng, anh Đ lấy tiền kinh doanh thu lỗ dẫn đến nợ nần, anh Đ không quan tâm lo lắng cho vợ con và do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường hay cãi nhau, đã ly thân cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 01/2025 cho đến nay. Do cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn đoàn tụ lại được nên chị N yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Đ1, sinh ngày 06/5/2014, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc con chung, yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến khi con chung tròn 18 tuổi, lao động được.

Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Huỳnh Tấn Đ trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn có đăng ký kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng như chị N trình bày là đúng. Trong thời gian chung sống do anh lấy tiền kinh doanh thua lỗ và vợ chồng không hòa hợp nhau nên thường cãi nhau, vợ chồng sống ly thân cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 01/2025 cho đến nay, do mâu thuẫn vợ chồng không lớn nên anh Đ không đồng ý ly hôn mong vợ chồng hàn gắn đoàn tụ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Đ1, sinh ngày 06/5/2014, khi ly hôn anh Đ đồng ý giao con chung cho chị N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến khi con chung tròn 18 tuổi, lao động được.

Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 83/2025/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp) đã căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 271, Điều*

272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn với anh Huỳnh Tấn Đ.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị N với anh Đ giao con chung tên Huỳnh Đ1, sinh ngày 06/5/2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh Huỳnh Tấn Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Thời gian thực hiện từ ngày 12/5/2025 đến khi con chung tròn 18 tuổi, lao động được. Anh Đ được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 12 tháng 5 năm 2025, bị đơn anh Huỳnh Tấn Đ có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm số 83/2025/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp. Yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung: anh Đ kháng cáo không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp cụ thể nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; nghe quan điểm của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Nguyễn Thị Thanh N khởi kiện anh Huỳnh Tấn Đ về việc “xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung” án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “xin ly hôn, nuôi con” đúng quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp)

thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đơn kháng cáo của anh Huỳnh Tấn Đ đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung kháng cáo: Ngày 12 tháng 5 năm 2025, bị đơn anh Tấn Đ có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm số 83/2025/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp). Yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Huỳnh Tấn Đ:

Do tìm hiểu quen biết trước chị N với anh Đ xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21 ngày 07/02/2013, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét, sau khi chị N và anh Đ xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2013, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian cho đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn về việc anh Đ sử dụng tiền không rõ ràng kinh doanh làm ăn thua lỗ dẫn đến nợ nần, anh Đ không quan tâm lo lắng cho vợ con và do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường hay cãi nhau, vợ chồng đã ly thân cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 01/2025 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Đ mong muốn vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, nhưng từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cho đến nay, anh Đ không đưa ra giải pháp nào để hàn gắn lại mối quan hệ về tình cảm giữa vợ chồng. Đồng thời, theo xác nhận tại chính quyền địa phương ở Phường I, thành phố M, tỉnh Tiền Giang xác định trong thời gian chị N với anh Đ sinh sống ở địa phương có xảy ra mâu thuẫn như chị N trình bày là đúng. Mặc dù, Tòa án đã động viên, hòa giải nhưng chị N vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Đ. Từ những tình tiết này, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử nhận định tình trạng hôn nhân giữa chị N với anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Đ kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đ.

[5] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đ nên anh Đ phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Huỳnh Tấn Đ.

Giữ nguyên Bản hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 83/2025/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp).

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn với anh Huỳnh Tấn Đ.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị N với anh Đ giao con chung tên Huỳnh Đ1, sinh ngày 06/5/2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh Huỳnh Tấn Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Thời gian thực hiện từ ngày 12/5/2025 đến khi con chung tròn 18 tuổi, lao động được. Anh Đ được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng, nếu như anh Đ chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, thì hàng tháng còn phải chịu thêm số tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003147 ngày 01/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên xem như chị N đã nộp xong tiền án phí.

Anh Huỳnh Tấn Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Tấn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003375 ngày 12/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Tâm - Nguyễn Thị Ánh Phương

Lâm Ngọc Tuyên

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Ngọc Tuyên

